

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HOÁ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2021.

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Th1 phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phạm Đức Tuế;

2/ Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Th1 Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn KD, xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái

*(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Bị đơn: Anh Tăng Minh Th1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, Thái Nguyên.

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tăng Minh Th1 đăng ký kết hôn ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Trước khi kết hôn, chị và anh Th1 có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau trong khoảng thời

gian năm tháng, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh Th1 sống tại gia đình chị tại xã VS huyện VY, tỉnh Yên Bái. Đến khi con của anh chị được 11 tháng là tháng 4 năm 2017 anh, chị chuyển về nhà anh Th1 tại xã BC, huyện Đ sinh sống. Mẫu Thân bắt đầu sảy ra từ khi anh, chị về sống cùng gia đình anh Th1. Nguyên nhân mâu Thân do anh Th1 thường xuyên đi chơi, không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Do có nhiều người lạ đến đòi nợ nên chị phát hiện anh thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, chị có góp ý nhiều lần để anh Th1 thay đổi, quan tâm đến gia đình nhiều hơn. Mỗi lần góp ý anh Th1 thường to tiếng cãi cọ và có những lời nói xúc phạm chị. Từ cuối năm 2017 chị cùng con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã VS huyện VY, tỉnh Yên Bái sinh sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân anh Th1 không có trách nhiệm với con, một năm mới gửi tiền cho chị nuôi con một đến hai lần, có lần gửi xong lại hỏi mượn lại và không gửi trả lại chị nữa. Chị có hỏi thì anh Th1 còn to tiếng chửi bới, dùng những lời nói xúc phạm chị. Thời gian ly thân giữa anh chị đã lâu, nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Th1 nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th1 có một con chung là Tăng Thục Khuê, sinh ngày 29/5/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng Th1, chị không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị Th là lao động tự do, Th nhập hàng tháng khoảng 7 đến 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh Th1 không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Tăng Minh Th1 để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Th1 trước pháp luật. Tuy nhiên, anh Th1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1 đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng anh Th1 không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Th kiên quyết xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo

giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản theo đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Trần Thị Th, cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1; Về con chung: Giao cháu Tăng Thực Khuê, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th1, do chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Th và anh Th1 không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành Th thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án anh Th1 không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Th1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1 có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh Th1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, anh Th1 là lao động tự do Th nhập không ổn định, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ và con. Chị Th đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh Th1 không thay đổi. Dẫn đến giữa chị Th và anh Th1 thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị Th không còn yêu thương, quan tâm đến anh Th1 nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay Th kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th. Cho chị Trần Thị Th được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị Th và anh Th1 có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị Th, anh Th1 không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1 có 01 con chung là Tăng Thục Khuê, sinh ngày 29/5/2016. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th1 phải đóng góp tiền để nuôi con chung.

Từ khi chị Th và anh Th1 sống ly thân, chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Khuê đến nay, cuộc sống của cháu đã ổn định.

Việc giao con chung của chị Th và anh Th1 cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phải xem xét đến điều kiện của cả hai anh chị. Xét thấy, chị Th và anh Th1 đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th1 đã không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù anh Th1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Th1 trước pháp luật nhưng anh Th1 vẫn vắng mặt, bên cạnh đó hiện anh Th1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Để bảo đảm cho con chung của anh chị được nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đầy đủ cho phát triển cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung là cháu Tăng Thục Khuê, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Th và anh Th1 không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Tăng Minh Th1

2. *Về con chung*: Giao cháu Tăng Thục Khuê, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng Th1 (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Tăng Minh Th1 có quyền đi lại thăm nom mà không ai được cản trở

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th1 do chị Th tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1 không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai Th số 0005270 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Giang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN PHIÊN TÒA  
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

**Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2021**

Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: **43/2021/TLST-HNGĐ** ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Vụ án được xét xử công khai.

***I. Những người tham gia tố tụng:***

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn KD, xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái  
(*Có mặt tại phiên tòa*)

2. Bị đơn: Anh Tăng Minh Th1, sinh năm 1980.

KHTT: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên  
(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

*Những người tiến hành tố tụng:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Nguyễn Thị Tâm;  
2) Ông Phạm Đức Tuế.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th1 Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

## **II. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:**

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th – có mặt; Bị đơn – Anh Tăng Minh Th1 – Vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

**Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, người làm chứng cho mình không?**

**Đáp: Tôi không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì**

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi chị Th có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Tôi nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi Kiểm sát viên có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi những người tham gia tố tụng xem có yêu cầu triệu tập những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa không?

- Hỏi: Chị Th không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị có thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện không?

- Đáp: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện.

- Chủ tọa hỏi vị đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến và sự vắng mặt của bị đơn, ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa?

- KSV: Chủ tọa phiên tòa đã thay mặt Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ phần thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của pháp luật, đại diện VKS không có ý kiến gì thêm, Về việc vắng mặt của bị đơn, để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

## **Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận**

### **Hội đồng xét xử vào phòng xử án**

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố Quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa tiếp theo xét xử vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 23/8/2021. Địa điểm: Tòa án nhân dân huyện Định Hoa, tỉnh Thái Nguyên

Phiên toà kết thúc vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2021.

**THƯ KÝ PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Th1 Huế**

**Hoàng Văn Giang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẢO LUẬN**

Vào hồi 07 giờ 55 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2021

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Giang

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Phạm Đức Tuế.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn KD, xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Tăng Minh Th1, sinh năm 1980.

KHTT: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đi đến biểu quyết cụ thể như sau:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

## **QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Áp dụng Điều 227; 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự. Quyết định hoãn phiên tòa.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi 08 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản thảo luận được đọc lại cho tất cả Th1 viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**TH1 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tâm**

**Phạm Đức Tuế**

**Hoàng Văn Giang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

**Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021**

Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: **43/2021/TLST-HNGĐ** ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Vụ án được xét xử công khai.

#### ***I. Những người tham gia tố tụng:***

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn KD, xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái  
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Tăng Minh Th1, sinh năm 1980.

KHTT: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên  
(Vắng mặt tại phiên tòa)

*Những người tiến hành tố tụng:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Nguyễn Thị Tâm;

2) Ông Phạm Đức Tuế.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th1 Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

## ***II. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:***

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa: Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th – có mặt; Bị đơn – Anh Tăng Minh Th1 – Vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

**Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào cho Hội đồng xét xử không?**

**Đáp: Tôi không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì.**

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi chị Th có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Tôi nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi Kiểm sát viên có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa hay không?

- Đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi những người tham gia tố tụng xem có yêu cầu triệu tập những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa không?

- Đáp: Tôi không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị có thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện không?

- Đáp: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện.

- Chủ tọa hỏi vị đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến về sự vắng mặt của bị đơn, ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa?

- KSV: Chủ tọa phiên tòa đã thay mặt Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ phần thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của pháp luật, đại diện VKS không có ý kiến gì thêm, Về việc vắng mặt của bị đơn, đây là lần vắng mặt thứ hai của bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc và xét xử vắng mặt bị đơn.

## ***III. Phần tranh tụng tại phiên tòa:***

### ***1. Trình bày của đương sự:***

Nguyên đơn – chị Trần Thị Th trình bày: Chị và anh Tăng Minh Th1 đăng ký kết hôn ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương

Sau khi kết hôn chị và anh Th1 sống tại gia đình chị tại xã VS huyện VY, tỉnh Yên Bái. Đến khi con của anh chị được 11 tháng là tháng 4 năm 2017 anh, chị chuyển về nhà anh Th1 tại xã BC, huyện Đ sinh sống. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ khi anh, chị về sống cùng gia đình anh Th1. Mâu thuẫn bắt đầu từ đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th1 thường xuyên đi chơi, không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Do có nhiều người lạ đến đòi nợ nên chị phát hiện anh thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc. Từ cuối năm 2017 chị cùng con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã VS huyện VY, tỉnh Yên Bái sinh sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân giữa anh chị đã lâu, nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Th1 nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn

*2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:*

- Chủ tọa: Chị Th cho Hội đồng xét xử biết biết, chị và anh Th1 kết hôn vào thời gian nào? Có đăng ký kết hôn không? Việc kết hôn có tự nguyện không?

- Đáp: Tôi và anh Th1 đăng ký kết hôn ngày ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Tôi và anh Th1 có được tự nguyện tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương

- Hỏi: Chị Th cho HĐXX biết quá trình chung sống của hai vợ chồng như thế nào?

Đáp: Sau khi kết hôn tôi và anh Th1 sống tại gia đình tôi tại xã VS huyện VY, tỉnh Yên Bái. Đến khi con được 11 tháng tức là tháng 4 năm 2017 tôi và anh Th1 chuyển về nhà anh Th1 tại xã BC, huyện Đ sinh sống. Từ khi về nhà anh Th1 sinh sống mâu thuẫn giữa tôi và anh Th1 ngày càng trầm trọng, cuộc sống con dâu mẹ chồng cũng có nhiều phức tạp.

- Hỏi: Lý do chị xin ly hôn?

- Đáp: Do anh Th1 thường xuyên đi chơi, không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Do có nhiều người lạ đến đòi nợ nên tôi phát hiện anh thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc. Tôi và anh Th1 sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, thời gian sống ly thân đã lâu, nay tôi không còn yêu thương, quan tâm đến anh Th1 nữa, tôi cương quyết xin được ly hôn.

- Hỏi: Chị có góp ý cho anh Th1 không?

- Đáp: Tôi và gia đình đã góp ý nhiều lần nhưng anh Th1 không thay đổi, dẫn đến tôi và anh Th1 thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau, anh Th1 dùng những lời nói xúc phạm tôi.

- Hỏi: Anh, chị sống ly thân từ khi nào?

- Đáp: Từ cuối năm 2017 tôi cùng con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tôi tại xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái sinh sống, tôi và anh Th1 sống ly thân từ đó đến

nay. Từ khi sống ly thân anh Th1 không có trách nhiệm với con, một năm mới gửi tiền cho tôi nuôi con một đến hai lần, có lần gửi xong lại hỏi mượn lại và không gửi trả lại chị nữa.

- Hỏi: Anh, chị có mấy con chung?

- Đáp: Tôi và anh Th1 có một con chung là Tăng Thực Khuê, sinh ngày 29/5/2016.

- Hỏi: Khi ly hôn, quan điểm của chị về con chung như thế nào?

- Đáp: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi trưởng Th1, tôi không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hỏi: Hiện nay chị đang làm gì? ở đâu?

- Đáp: Hiện nay tôi là lao động tự do, ai Thê làm gì thì tôi làm việc đó.

- Hỏi: Th nhập bình quân bao nhiêu một tháng?

- Đáp: Th nhập của tôi khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng một tháng

- Hỏi: Với Th nhập như vậy chị có đảm bảo được việc nuôi con và cuộc sống của cả hai mẹ con không?

- Đáp: Tôi sẽ cố gắng để đảm bảo cho con tôi có cuộc sống tốt nhất. Ngoài ra, hiện tôi đang sống cùng bố mẹ đẻ tôi nên bố mẹ tôi cũng hỗ trợ thêm cho hai mẹ con tôi.

- Hỏi: Việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cả bố và mẹ. Tại sao chị không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con?

- Đáp: Vì nếu tôi có yêu cầu anh Th1 cũng không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con nên tôi không yêu cầu.

- Hỏi: Tại sao chị biết anh Th1 không có đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con?

- Đáp: Vì từ khi tôi và anh Th1 sống ly thân cho đến nay anh Th1 mới gửi cho tôi một năm khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để nuôi con. Lần gần đây nhất cách đây khoảng hai tháng anh Th1 có gửi cho tôi 2.000.000 đồng nhưng sau hai hôm lại hỏi tôi để vay lại 1.000.000 đồng. Anh Th1 bảo đang đi trên đường nên cần gấp nên tôi chuyển lại cho anh Th1, từ đó không thấy anh Th1 chuyển trả lại. và nhiều lần như thế, anh Th1 thỉnh thoảng lại nhắn tin hỏi vay tiền tôi.

- Hỏi: Từ khi chị có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Th1 chị có thông báo cho anh Th1 biết không và quan điểm của anh Th1 thế nào?

- Đáp: Tôi có báo là tôi đã nộp đơn xin ly hôn và yêu cầu anh Th1 về để cùng giải quyết nhưng anh Th1 nói: “tôi bận đi làm cô muôn giải quyết thế nào cũng được”. Có lần anh Th1 nhận được giấy triệu tập của Tòa án gửi đến anh Th1 còn chụp ảnh gửi cho tôi, lúc đó anh Bảo có bảo tôi rút đơn để cả hai về đoàn tụ nhưng tôi nói tôi không rút đơn thì anh Th1 lại chửi bới tôi và dùng những lời nói xúc phạm tôi, tôi tắt máy thì anh Th1 nhắn tin xúc phạm tôi.

- Hỏi: Có phải anh nói đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án gửi đến

nhưng anh Th1 không lên Tòa án để giải quyết vụ án không?

- Đáp: Anh Th1 có biết việc tôi gửi đơn xin ly hôn và có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và anh Th1 đã chụp ảnh gửi cho tôi xem và nói không lên Tòa án làm việc.

- Hỏi: Chị và anh Th1 có tạo dựng được khối tài sản chung nào không?

- Đáp: Tôi và anh Th1 không tạo dựng được khối tài sản chung nào.

\* Đại diện VKS không hỏi gì thêm.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận.

*3. Tranh luận tại phiên tòa:*

- Chủ tọa: Nguyên đơn chị Th trình bày quan điểm tranh luận?

- Đáp: Tôi không có tranh luận gì thêm.

- Chủ tọa: Đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án và quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- KSV phát biểu:

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Tăng Minh Th1.

Về con chung: Giao cháu Tăng Thục Khuê, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng Th1 đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Th1 do chị Th không yêu cầu.

Về tài chung, con chung: Chị Th và anh Th1 không có, yêu cầu HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chủ tọa: Chị Th có nghe rõ quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát không? Chị có ý kiến gì tranh luận không?

- Đáp: Tôi đã nghe rõ, nhất trí và không có ý kiến gì tranh luận.

- Chủ tọa: Không ai có ý kiến tranh luận, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, HĐXX vào phòng nghị án.

**Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.**

**Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.**

Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX tuyên toàn văn bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

**Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên  
và những người tham gia tố tụng:**

Không có.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Nguyễn Thị Th1 Huế

Hoàng Văn Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Giang

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;  
2. Ông Phạm Đức Tuế.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn KD, xã VS, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Tăng Minh Th1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên, Hội đồng xét thảo luận toàn bộ những vấn đề cần giải quyết của vụ án và đi đến biểu quyết cụ thể như sau:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

## **QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Tăng Minh Th1.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1 có một con chung là Tăng Thục Khuê, sinh ngày 29/5/2016. Chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến tuổi trưởng Th1 (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tăng Minh Th1 (do chị Th không yêu cầu).

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Tăng Minh Th1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai Th số 0005270 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả Th1 viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**TH1 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tâm**

**Phạm Đức Tuế**

**Hoàng Văn Giang**